

Nghèo cùng rất hèn hạ
Bị người sai khiến luôn,
Nhiều bệnh thân ốm gầy
Không có chỗ cậy nhờ.
Dù nương gấn với người
Mà người chẳng để ý
Nếu có dạng điều chi
Thời liền lại quên mất.
Nếu học qua nghề thuốc
Theo đúng phép trị bệnh
Mà bệnh người nặng thêm
Hoặc có khi đến chết.
Nếu tự mình có bệnh
Không người chữa lành dạng
Dù có uống thuốc hay
Mà bệnh càng thêm nặng.
Hoặc người khác phản nghịch
Cướp giật trộm lấy của
Các tội dường thế đó
Lại tự mang vạ lây.
Những người tội như đây
Trợn không thấy được Phật
Là vua trong hàng Thánh

Thường nói pháp giáo hóa.
Những người tội như đây
Thường sinh chỗ hoạn nạn
Tâm cuồng loạn, tai điếc
Trợn không nghe pháp được.
Trải qua vô số kiếp
Như số cát sông Hằng
Sinh ra liền điếc câm
Các căn chẳng đầy đủ.
Thường ở trong địa ngục
Như dạo chơi vườn nhà
Ở tại ác đạo khác
Như ở nhà của mình.
Lạc đà, lừa, heo, chó
Là chỗ kia thường đi
Vi khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.
Nếu đặng sinh làm người
Điếc, đui lại câm, ngọng
Nghèo cùng các tướng suy
Dùng đó tự trang nghiêm.
Sưng bủng bệnh khô khát
Ghẻ, lác, cùng ung thư

Các bệnh như trên đó
Dùng làm y phục mặc.
Thân thể thường hôi hám
Nhờ nhớp không hề sạch
Lòng chấp ngã sâu chặt
Thêm nhiều tánh giận hờn.

Tinh dâm dục hấy hừng
Đến chẳng chữa cảm thú
Vi khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.

Bảo cho Xá-lợi-phát!

Người khinh chê kinh này

Nếu kẻ nói tội kia

Cùng kiếp cũng chẳng hết.

Vi bởi nhân duyên đó

Ta vẫn bảo các ông

Trong nhóm người vô trí

Chớ nên nói kinh này.

Giải thích:

Bài tụng này nói rõ quả báo trong loài người. Nói “*nếu được sinh làm người*” là nói từ địa ngục, súc sinh may mắn được ra làm người vậy. Do vì

lúc sống không có trí huệ cho nên căn tánh ám độn; không kính Tam Bảo nên bị lùn xấu, què quạc, làm thân thấp nhỏ, là do khinh miệt nơi người. Do lúc sống không nghe thấy chánh pháp nên cảm lấy quả báo mù điếc. Do ngã mạn tự cao nên cảm ra lưng gù. Do phỉ báng Phật pháp cho nên nói chẳng ai tin. Do miệng nói lời thô ác nên lưỡi miệng thường hôi thối. Do tà tưởng cố chấp ngăn che cho nên bị quỷ mị thường nương dựa. Do lúc sống không có pháp tắc cho nên bản cùng hạ tiện bị người sai khiến. Do chẳng ăn cơm pháp lạc cho nên nhiều bệnh ốm gầy. Do xa lìa Từ phụ nên không chỗ nương cậy, dù có thân cận với người mà người chẳng để ý. Do không có chánh niệm nên chỗ được rồi dễ quên. Do tánh quen điên đảo nên học tập làm thầy thuận phương trị bệnh mà lại làm thêm bệnh cho người, còn bệnh chính mình đã khó gặp thuốc mà trở lại thêm nặng. Do đem những cái phi lý để phỉ báng, cho nên những người khác phạm tội mà mình lại mang lấy họa đó.

Trên đây đều là quả báo trong loài người.

Do dứt hẳn thiện căn, nên chẳng thấy Phật

HT. Thích Trí Tịnh

nghe pháp, nên nhiều kiếp điếc câm, các căn chẳng đủ.

Vừa mới ở Tam đồ ra khỏi làm người, mà nghiệp cảm trong loài người, quay trở vào trong Tam đồ, cho nên thường ở trong địa ngục.

Nói như dạo chơi vườn nhà, hoặc ở trong đường ác khác, như nhà cửa của mình. Còn nói lạc đà, lừa, heo, chó, đều là chỗ đi của họ, là do nghiệp phỉ báng kinh mà chiêu cảm ra.

Nếu được sinh làm người

Các căn đều ám độn

Lùn xấu lại lệch què

Đui điếc thêm lưng gù.

Có nói ra lời gì

Mọi người không tin nhận

Hơi miệng thường hôi thúi

Bị quỷ mị dựa nhập.

Nghèo cùng rất hèn hạ

Bị người sai khiến luôn,

Nhiều bệnh thân ốm gầy

Không có chỗ cậy nhờ.

Dù nương gán với người

Mà người chẳng để ý
Nếu có dạng điều chi
Thời liền lại quên mất.
Nếu học qua nghề thuốc
Theo đúng phép trị bệnh
Mà bệnh người nặng thêm
Hoặc có khi đến chết.
Nếu tự mình có bệnh
Không người chữa lành dạng
Dù có uống thuốc hay
Mà bệnh càng thêm nặng.
Hoặc người khác phản nghịch
Cướp giật trộm lấy của
Các tội dường thế đó
Lại tự mang vạ lây.
Những người tội như đây
Trợn không thấy được Phật
Là vua trong hàng Thánh
Thường nói pháp giáo hóa.
Những người tội như đây
Thường sinh chỗ hoạn nạn
Tâm cuồng loạn, tai điếc
Trợn không nghe pháp được.

Trải qua vô số kiếp
Như số cát sông Hằng
Sinh ra liền điếc câm
Các căn chẳng đầy đủ.
Thường ở trong địa ngục
Như dạo chơi vườn nhà
Ở tại ác đạo khác
Như ở nhà của mình.
Lạc đà, lừa, heo, chó
Là chỗ kia thường đi
Vị khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.
Nếu đặng sinh làm người
Điếc, đui lại câm, ngọng
Nghèo cùng các tướng suy
Dùng đó tự trang nghiêm.
Sưng bủng bệnh khô khát
Ghẻ, lác, cùng ung thư
Các bệnh như trên đó
Dùng làm y phục mặc.
Thân thể thường hôi hám
Nhờ nhớp không hề sạch
Lòng chấp ngã sâu chặt

*Thêm nhiều tánh giận hờn.
Tình dâm dục hấy hưng
Đến chẳng chừa cầm thú
Vi khinh chê kinh này
Mắc tội dường thế đó.*

Là nói trước từ nơi Tam đồ ra làm người, rồi do nơi người mà trở lại vào Tam đồ. Hôm nay thì lại từ nơi Tam đồ ra để làm người, chỗ gọi là “*như dạo chơi vườn nhà*” vậy.

Nói đã được làm người, dù vậy bị nghiệp đời trước khó tiêu, vẫn phải bị mù đui v.v... để làm sự trang nghiêm nơi thân, dùng thủy thùng v.v... ác bệnh làm y phục, đó là nói sự khổ chẳng rời nơi thân. Thân thường hôi thối bất tịnh như đây vậy.

Hơn nữa, ngã kiến không chừa, sân hận chẳng dứt, dâm dục chẳng chừa (nhân đến loài cầm thú) như thế làm sao thoát được khổ thú. Do đâu mà có thể dừng nghỉ nơi bánh xe nhanh chóng khổ báo luân hồi ư? Đây đều nơi tội báo phỉ báng vậy.

*Bảo cho Xá-lợi-phất!
Người khinh chê kinh này
Nếu kể nói tội kia*

Cùng kiếp cũng chẳng hết.
Vi bởi nhân duyên đó
Ta vẫn bảo các ông
Trong nhóm người vô trí
Chớ nên nói kinh này.

Là tổng kết chẳng phải căn cơ, có tổn hại
nhiều nói ra không hết.

Do vì nhân duyên đó đức Phật mới răn Xá-
lợi-phất là “*trong nhóm người vô trí, chớ nên nói
kinh này*”.

Chánh văn:

27. Nếu có người lợi căn
Sức trí huệ sáng láng
Học rộng và nhớ dai
Lòng mong cầu Phật đạo
Những người hạng như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người đã từng
Thấy trăm nghìn ức Phật
Trông các cội đức lành
Thâm tâm rất bền vững
Hạng người được như thế

Mới nên vì đó nói.
Nếu có người tinh tấn
Thường tu tập lòng từ
Chẳng hề tiếc thân mạng
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người cung kính
Không có sinh lòng khác
Lìa xa các phàm phu
Ở riêng trong núi chằm
Những người hạng như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại Xá-lợi-phất này!
Nếu thấy có người nào
Rời bỏ ác tri thức
Gắn gũi bạn hiền lành
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu thấy hàng Phật tử
Giữ giới hạnh trong sạch
Như minh châu sáng sạch
Ham cầu kinh Đại thừa
Những người được như thế
Mới nên vì đó nói.

Nếu người không lòng giận
Chắc thật ý dịu hòa
Thường thương xót mọi loài
Cung kính các đức Phật
Hạng người tốt như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại có hàng Phật tử
Ở tại trong đại chúng
Thuần dùng lòng thanh tịnh
Các món nhân cùng duyên
Thí dụ và lời lẽ
Nói pháp không chướng ngại
Những người như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu có vị Tỷ-kheo
Vi cầu Nhất thiết trí
Khắp bốn phương cầu pháp
Chấp tay cung kính thọ
Chỉ ưa muốn thọ trì
Kinh điển về Đại thừa
Nhấn đến không hề thọ
Một bài kệ kinh khác
Hạng người được như thế

Mới nên vì đó nói.
Như người có chí tâm
Cầu Xá-lợi của Phật
Cầu kinh cũng như thế
Đặng rồi đánh lễ thọ
Người đó chẳng còn lại
Có lòng cầu kinh khác
Cũng chưa từng nghĩ tưởng
Đến sách vở ngoại đạo
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Bảo cùng Xá-lợi-phất!
Ta nói các sự tướng
Của người cầu Phật đạo.
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Những người như thế đó
Thời có thể tin hiểu
Ông nên vì họ nói
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Giảng giải:

Bài kệ tụng này chánh nói bậc Thượng căn có thể nói kinh này. Đâu nên khiến cho huệ mạng

chẳng được tiếp tục? Nói như người cầu Xá-lợi Phật, đó là tin thành đã tột vậy. Thuở xưa, ngài Khương Tăng Hội ở Tây Vực vọng thấy ở Chấn Đán (địa danh chỉ cho Tàu) có ánh sáng ngũ sắc chói trên trời, thì biết là Xá-lợi của Phật, tìm theo ánh sáng mà đến, đến Giang Đông, trong khu vực đạo Phật đã kết am tranh thiết lập tượng mà hành đạo³⁴. Hoặc có kẻ tâu với chúa Tôn Quyền cho đó là lập dị. Chúa mới đòi vào hỏi. Nói là đệ tử của Phật.

- Phật ở đâu?

- Phật đã nhập Niết-bàn rồi, có Xá-lợi để làm chứng nghiệm.

- Có thể thấy được ư?

- Nếu tin thành mà cầu thì có thể thấy. Nhân đó, vua bèn khiến lập đàn để cầu, chẳng ứng thì phải chết. Ban đầu, kỳ hẹn bảy ngày chẳng ứng, mới kỳ thêm bảy ngày nữa, lại chẳng ứng, lại kỳ

³⁴ Đời Tam Quốc nơi đây thuộc về sự kiểm soát của Đông Ngô. Giang Đông về Ngô Tôn Quyền, còn phương Bắc thuộc về Tào Tháo, phương Nam do Lưu Bị. Lúc này Phật pháp chưa được rộng rãi ở Tam Quốc vào cuối đời nhà Hán. Còn Giang Đông chưa có Phật pháp, nên khi truyền đạo lại có người cho là mê tín, mị dân.

thêm bảy ngày trọn chẳng ứng. Ngài Khương Tăng Hội mới kỳ đảo rằng: Tôi chết cũng chẳng tiếc gì. Nhưng chúng sinh ở cõi này trọn tuyệt cái duyên Phật pháp. Ngài tin thành càng thêm cao độ, nửa đêm tận lực hô lớn danh hiệu Phật ba lần, khắp cả thân đổ mồ hôi máu ra. Bảy giờ, bỗng nghe có tiếng khua lớn trong bình (trên đàn có để bình bằng vàng) ánh sáng chói cả trời đất. Dem dâng Ngô chúa. Tôn Quyền rất vui mừng xây tháp phụng thờ. Đây là tháp Trường Can thờ Phật đầu tiên ở Giang Nam. Vì người cầu kinh như đây há lại chẳng vì họ mà một phen nói kinh ư?

Bảo cùng Xá-lợi-phát!

Ta nói các sự tương

Của người cầu Phật đạo.

Cùng kiếp cũng chẳng hết

Những người như thế đó

Thời có thể tin hiểu

Ông nên vì họ nói

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Là nói phần tổng kết chánh cơ. Tội của người chẳng phải chánh cơ trước kia nói cùng kiếp chẳng

HT. Thích Trí Tịnh

hết được. Còn nay vì chánh cơ thì lợi ích cùng kiếp
nói cũng không thể hết vậy.

*



THỨ TƯ

Phẩm Tin giải

Phẩm này thuật về hạng Trung căn lãnh ngộ nhân nơi thí dụ mà sinh lòng tin hiểu. Sở dĩ có phẩm này là do bốn vị đại đệ tử nhân nghe thí dụ của đức Phật. Lại thấy việc ngài Xá-lợi-phất lãnh ngộ được thọ ký, mà nay mới thật tin rằng quả vị xưa kia chỉ là Quyên, nay mới biết Nhất thừa là Thật. Do vậy sinh tâm hối hận vì quá si mê, nên nói thí dụ về gã cùng tử để trình bày hết bản hoài, rõ hết trạng thái cha lành mà con quá khờ khạo, để thí dụ cho tâm của mình lo sợ về pháp Đại

thừa. Đã được khai phát, rồi mới tự ngộ tự tin, hiểu được tình trạng trước đây là sai lầm, vậy mới có phẩm Tín Giải này.

Về Tín Giải, bắt đầu ý từ phẩm Tín Giải này thẳng tới phẩm Chúc Lụy mới hết nghĩa Tín Giải. Do vì các người con tin hiểu mới kham được chúc lụy.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, các ngài Huệ Mạng Tu-bồ-đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Ca-diếp, Đại Mục-kiền-liên từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn dự ghi cho ngài Xá-lợi-phất sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, sinh lòng hy hữu hơn hở vui mừng.

Giải thích:

Đây là trình bày bốn vị đại đệ tử nghe Phật nói thí dụ sinh tâm tin hiểu nên vui mừng hơn hở, chuẩn bị trình bày bản hoài ngày xưa của mình.

Trước kia về pháp thuyết, ngài Xá-lợi-phất trí tuệ bậc nhất, riêng một mình được lãnh ngộ, Phật nói thí dụ này cũng khó tin. Vì từ trước đã nói cặn kẽ các thứ nhân duyên, thí dụ, đàm luận. Nay chẳng phải là xưa mà so sánh, hơn nữa không

phải trí tuệ thì không hiểu. Thế nên, ngài Tu-bồ-đề được gọi là Huệ Mạng, ở hàng đầu trong chúng vậy, do Ngài là bậc thượng thủ giải ngộ Sinh không và Pháp không của Tiểu thừa mà một phen liền bỏ, thì tất cả chúng đều có thể bỏ được vậy. Do nghe được pháp chưa từng có, phát tâm hy hữu đó là lý do vui mừng hơn hở.

Chánh văn:

2. Liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục, trích bày vai hữu, gối hữu chấm đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng: "Chúng con ở đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Đức Thế Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỗi mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hí thân thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sinh của Bồ-tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao? Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi đặng chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Phật dạy Bồ-tát không hề sinh một niệm ưa thích.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh văn sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, lòng rất vui mừng đặng pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên đặng pháp hy hữu, tự rất mừng may đặng lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự đặng.

Thế Tôn! chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Giải thích:

Đây là trình bày tình trạng được và mất.

“Chúng con ở đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.

Đức Thế Tôn thở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỏi mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hí thần thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sinh của Bồ-tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao? Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi đặng chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Phật dạy Bồ-tát không hề sinh một niệm ưa thích.

Trình bày lý do ngày xưa chấp tin nơi quả Tiểu thừa cho là thật, đến nay tuổi đã già nua may mắn được Niết-bàn an ổn, tự cho chẳng kham nơi đại sự, không có tâm tiến cầu Vô Thượng Bồ-đề, lấy đây tự cho là đủ. Vì thế, đức Thế Tôn một bề nói pháp mà chúng con mệt mỏi, biếng nhác, tuyệt không có tinh tấn, chỉ nghĩ đến pháp không mà mình đã chứng cho là đầy đủ, trọn không có tâm độ sinh. Thế nên, ở nơi đại pháp của Bồ-tát tịnh Phật quốc độ, giáo hóa chúng sinh, các việc ấy tâm chúng con chẳng ưa thích. Sở dĩ không ưa thích là do vì ban đầu đức Thế Tôn chỉ khiến chúng con ra khỏi Tam giới, chúng con đã ra khỏi và chứng quả Niết-bàn. Huống vì nay tuổi đã già, chỉ lấy vô sự làm an, thế nên ở nơi Bồ-tát việc lợi sinh thành Phật, tâm của chúng con chẳng sinh một niệm ưa thích.

Mỗi khi nghe Phật quở trách, tự cho rằng mình tuyệt phần thành Phật, đâu biết cái quả Niết-bàn xưa là Quyền thuyết.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh văn sẽ đặng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, lòng rất vui mừng đặng pháp chưa từng có, chẳng ngờ

hôm nay bỗng nhiên đặng pháp hy hữu, tự rất mừng may đặng lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự đặng.

Thế Tôn! Chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Trình bày tình trạng tin hiểu hôm nay. Nhân nghe Phật thọ ký cho ngài Xá-lợi-phất thành Phật, sở dĩ tâm chúng con rất hoan hỷ, đó là do bỗng nhiên được nghe pháp hy hữu. Pháp Vương Đại Bảo, không cầu mà lại được. Há chẳng rất vui mừng là may mắn đó ư? Tâm vui mừng này không do đâu tự thấy nên mới nói thí dụ để trình bày ý lãnh ngộ của mình.

Chánh văn:

3. Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, rong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không đặng bèn ở lại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu v.v... thảy đều đầy tràn; tôi tớ,

HT. Thích Trí Tịnh

thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ, bò, dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo cùng kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn. Ông tự nghĩ, già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp đặng con ủy phó của cải, thản nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

Giải thích:

Đoạn này dụ cho tình trạng tin hiểu. Trước là trình bày trạng thái ngày xưa không tin, bởi chúng sinh vô minh che mất chân tánh, như trẻ con không biết. Trái giác hợp trần, từ lâu trôi trong sinh tử. Như con bỏ cha trốn đi, lâu ở nơi nước khác, chìm đắm trong năm đường sinh tử nhiều kiếp cho nên nói như năm mươi năm. Nói tuổi của nó đã lớn khôn, là do vì không có thiện căn mà trải qua Tứ sinh khốn khổ, dùng cái khổ để tự

sống, như cầu ăn mặc. Do vì nhờ có chánh nhân huân tập (Chân như nội luân trong Khởi Tín Luận) nên nói lần lần trở về bốn quốc. Do Bản giác Pháp thân lưu chuyển trong Ngũ đạo nên gọi là chúng sinh. Chỗ gọi là Như Lai tạng chuyển ba mươi hai tướng tốt vào trong thân của tất cả chúng sinh như mặc chiếc áo đơ bản. Cho nên nói rằng: “*Người từ trước đến nay*”. Do vì bội giác hợp trần nên nói rằng: “*Tìm con chẳng được*”.

Câu: “*Lần hồi đến nơi thành của người cha ở*” là thí dụ như đức Phật có Thật trí, Phật có vô lượng tri kiến Ba-la-mật đều đã đầy đủ, cho nên gọi là “*thấy đều tràn đầy*”. Nói “*tôi tớ*” v.v... là dụ cho phương tiện Quyền trí, sự nghiệp lợi sinh của Phật. “*Thần tá*” có thể dùng để sai khiến, “*voi, ngựa*”... dùng để cung cấp vận tải đều thuộc về Quyền trí vậy.

Còn nói công giáo hóa đó quy về mình nên gọi là “*lời lãi ra vào*”. Ứng thân vô lượng khắp cõi nước trong mười phương nên gọi là “*khắp đến nước khác*” nhiều người buôn bán. Thương mại cho vốn chủ nhân để lấy lời là dụ cho đức Phật Ứng thân. Từ lâu trôi lăn trong sinh tử, qua khắp các loài nên

dụ là *“trải qua xóm làng”*. Ngày nay may mắn được gặp Phật xuất hiện nơi đời nên nói rằng *“lần hồi đến nơi thành của người cha ở”*. Người cha luôn luôn nhớ con. Trong kinh nói: *“Kỳ thay! Kỳ thay! Tất cả chúng sinh đều có đủ trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng điên đảo mà không chứng được”*. Chỗ gọi là cha và con biệt ly hơn năm mươi năm. Tâm của chúng sinh có đủ Phật tánh mà còn chưa lập pháp giáo hóa cho nên nói là *“chưa từng đối với người nói việc như thế”*.

“Ông tự nghĩ, già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp đặng con ủy phó của cải, thân nhiên khoái lạc không còn sầu lo”, dụ cho 21 ngày tư duy những phương pháp độ sinh. Còn nói lòng ông Trưởng giả *“hối”* đó là nói ngày xưa đã có duyên chủng Nhất thừa, chẳng nên buông bỏ; còn *“hận”* đó là nói để mất mà khó gặp vậy. Nói *“già nua”* là dụ cho nhân cùng quả mãn, như sinh duyên (duyên sống) đã hết. Nói *“có nhiều của cải”* là dụ cho hai trí (Quyền và Thật)

thậm thâm. “*Không có con cái*” dụ cho không có bậc Thượng căn để tiếp nối huệ mạng. Phật pháp mà không truyền thì như gia nghiệp tan mất. Muốn cho có chỗ giao phó cho nên trong bảy ngày đầu Phật tư duy (sơ thất), để hưng khởi tâm Đại bi Vô duyên. Vì nghĩ đến pháp có chỗ giao phó, nên nói “*Như Lai vì một đại sự nhân duyên mà hiện ra nơi đời*”, chỉ lấy việc hộ niệm phó chúc làm lòng. Như ông Trưởng giả suy nghĩ nếu được người con trai kia để giao phó gia nghiệp, mới không còn lo sợ nữa vậy.

Chánh văn:

4. Thưa Thế Tôn! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường Sư tử, ghé bấu đỡ chân, các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc trân châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dân tôi tứ tay cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che trên, những phan đệp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu trưng bày, phát ra, thâu vào, lấy cho v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, oai đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có thể lực lớn liền sinh lòng lo sợ, hối hận về việc đến nhà này. Nó thậm nghĩ rằng: “Ông này chắc là vua hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mượn đặng tiền vật. Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức để đặng đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm”. Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

Khi đó, ông Trưởng giả ngồi nơi tòa Sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng: “Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường suy nghĩ đến đứa con này làm sao gặp đặng, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta dù tuổi già vẫn còn tham tiếc”. Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: “Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt?”. Kẻ sứ giả bắt đó càng gấp cưỡi dắt đem về. Khi đó, gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ giả rằng: “Không cần người đó, chớ cưỡi đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại, đừng nói chi với nó”.

Vì sao? Cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tử: “Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý”.

Gã cùng tử vui mừng đặng điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

Giải giải:

Đây là dụ cho hàng Nhị thừa trong hội Hoa Nghiêm những việc lo sợ về Đại thừa. Lúc Phật thuyết kinh Hoa Nghiêm, hàng Nhị thừa cũng dự pháp hội, nhưng chưa được vào cửa Pháp giới, cho nên dụ cho kẻ cùng tử tình cờ đến nhà cha mình mà còn đứng ngoài cửa. Nói “ông Trưởng giả ngồi nơi tòa Sư tử thấy con bèn nhớ biết” là dụ thuyết kinh Hoa Nghiêm, bậc Địa thượng Bồ-tát, chủ bạn vây quanh. Nói “các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư sĩ đều cung kính bao quanh” chánh dụ cho sợ pháp Đại thừa. Vì có mắt mà không thấy thân của đức Phật Lô-xá-na, có tai mà không nghe pháp Hoa tạng, cho nên oai đức đặc tôn, mà bèn ôm lòng lo sợ thậm cho là vua, chẳng phải mình đồng

hàng vậy. Do vì chỗ thấy của hàng Nhị thừa nhỏ hẹp và yếu nên mới nghĩ là chẳng phải chỗ mình ra sức làm mượn mà được tài vật. Do vì Hoa Nghiêm quảng đại, tự tại xứng tánh pháp môn, không phải hàng Nhị thừa kham được. “Xóm nghèo” dụ cho quả người Trời của Tiểu thừa dễ tu dễ đắc, nên nói rằng “*có chỗ cho ta ra sức dễ dặng đồ mặc vật ăn*”. Còn nói “*đuổi gấp theo bắt lại*” là dụ cho không có tâm mong cầu mà cưỡng ép đem Đại thừa để giáo hóa đó, e mất sự lợi ích cho mình, nên gọi là “*liền chạy mau đi thẳng*”. “*Ông Trưởng giả ngồi nơi tòa Sư tử thấy con bèn nhớ biết*” dụ cho khắp thấy chúng sinh đều có Phật tánh. Phàm hễ có tâm thì quyết định sẽ thành Phật, cho nên dụ là ông Trưởng giả suy nghĩ sẽ có chỗ giao phó. Nói suy nghĩ nhớ đến con không do đâu được thấy, là dụ cho đức Phật chánh xem chúng sinh không thấy có tướng chúng sinh. Do chúng sinh tùy cảnh tự nhiên mà hiện ra trong tâm đại bi bình đẳng, cho nên như bỗng nhiên nó tự đến rất vừa với sở nguyện vậy. “*Ta dù tuổi già vẫn còn tham tiếc*” là dụ nói công đức Pháp thân và Báo thân của Phật hộ niệm cho. “*Liền sai người hầu*” dụ cho Hoa Nghiêm đốn giáo, là do

đức Phật gia bị³⁵ cho hàng Bồ-tát thuyết pháp. Trong Thập tín pháp môn (ở Hoa Nghiêm), biết tất cả pháp tức tâm tự tánh thành tựu huệ thân chẳng do tha ngộ, chỗ gọi là “đuổi gấp theo bắt lại”. Phàm chẳng phải là chỗ mình làm mà bị ép gọi là oan. Hôm nay được làm Phật vốn không phải chỗ hàng Nhị thừa mong cầu, nên trong dụ nói chẳng xúc phạm mà bị bắt.

Trong hội Hoa Nghiêm có bốn mươi hai vị Bồ-tát, mỗi vị đều nói về việc Bồ-tát cầu Phật quả hải lợi ích chúng sinh, nên nói “kẻ sứ giả bắt đó càng gấp cưỡng dắt đem về”. Bồ-tát qua lại trong Tam giới lợi sinh, du hí thần thông. Những việc đó, hàng Nhị thừa xem Tam giới như lao ngục, nhàm sinh tử như gông cùm, cho nên dụ người cùng tử nghĩ mình vô tội mà bị bắt thì quyết định phải chết. “Mê ngất ngã xuống đất” chính là dụ cho có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe. Hàng Nhị thừa cách quả hải rất xa nên thí dụ “người cha xa thấy vậy”. Nhưng Nhất thừa đốn

³⁵ Trong kinh Hoa Nghiêm, do đức Phật gia bị và sai Bồ-tát thuyết pháp, như ông Trưởng giả không đích thân đi dẫn dụ con về, mà sai người hầu cận vậy.

pháp trùm chẳng rộng, suy nghĩ muốn khai Quyền nên mới nói “*chớ cưỡng đem đến*”, mà còn răn chớ nên nói chuyện với nó.

“Vì sao? Cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tử: “Nay ta thả người đi đâu tùy ý”.

Gã cùng tử vui mừng đặng điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

Giải thích lý do phải thả ra, sắp trình bày ý lập ra Quyền giáo. Đức Phật tự biết Nhất thừa đốn giáo chẳng phải là hàng liệt căn kham thọ được, dụ như ông Trưởng giả tự biết mình giàu có là sự khó cho con. Nói “*biết chắc là con rồi*” là dụ cho chúng sinh không có Phật tánh thì thôi, nếu đã có Phật tánh chẳng lo gì không thọ sự giáo hóa của Phật được. Nhân đó nên cần phải có phương tiện để độ sinh. Đây là chính dụ cho toan muốn thi thiết Quyền giáo đó vậy. “*Chẳng nói với người khác biết là con mình*” dụ cho chờ đến thời kỳ nó nghe rồi tự tin vậy. “*Nay ta thả người đi đâu tùy ý*”

là dụ cho không cưỡng ép giáo hóa. “*Qua đến xóm nghèo*” dụ cho thích làm việc thấp kém. Đã biết là con còn thả ra là ý cần phải có phương tiện. Về phần Quyền giáo Nhị thừa, đặc biệt vì hàng chúng sinh liệt căn, bất tín mà lập ra, rõ đó vậy.

Chánh văn:

5. Bấy giờ, ông Trưởng giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chức phương tiện, mật sai hai người, hình sắc tiểu tụy, không có oai đức: “Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử nếu chịu thời dặt về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thời nên nói với nó rằng: “Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm”. Khi đó, hai người sứ liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

Bấy giờ, gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm o tiểu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: “Các người phải siêng năng làm việc chớ nên lười nghỉ!”. Dùng phương tiện đó dặng đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng: “Gã nam tử này! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người. Những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nghi ngại. Cũng có kẻ tứ già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo”.

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không có lòng dối khi trẻ nải giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhấn sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là “con”.

Khi đó, gã cùng tử, dù mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì cố đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

Thế Tôn! Bấy giờ Trưởng giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng tử rằng: “Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta. Vì sao? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất”.

Khi ấy, cùng tử liền nhận lời bảo lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

Giải thích:

Đoạn này dụ cho đức Phật thi thiết Quyền giáo. Câu *“toan muốn dụ dẫn”*, nói toan muốn... là lời nói chưa quyết định, dụ cho Phật chưa hiện Ứng thân, trước sai Bồ-tát trong ẩn hạnh Bồ-tát mà bên ngoài hiện tướng Thanh văn để đồng sự mà nhiếp dẫn dụ hàng Nhị thừa làm tiền đạo. Nói *“dọn phân”* là dụ cho đoạn trừ phiền não. Trong kinh Hoa Nghiêm, thuyết vô minh và mười hai nhân duyên tức là *“Phổ Quang minh trí”*, trí này hàng Nhị thừa không kham được. Cho nên, đức Phật mới nói pháp Tiểu thừa dứt Kiến hoặc và Tư hoặc, mau chứng Tiểu quả, dễ được hiệu nghiệm. Vì vậy nói *“trước hỏi lấy giá cả”*. Vì ham một nơi quả mà tu nhân nên dụ là *“tìm con cho việc hốt phân”*. Câu *“cha thấy con, thương xót và quái lạ”* dụ cho Phật hưng khởi tâm đại bi. Nói *“ở trong cửa sổ xa thấy con ốm o tiêu tụy phân đất bụi bậm dơ dáy không sạch”* là dụ cho Phật trước kia chưa

hiện thân, nói dùng Phật nhãn mà quan sát chúng sinh trong Lục đạo nghèo nàn không phước huệ. Nhân đây mới ba thất tư duy, dùng phương tiện để độ sinh. Nói “*ông liền cỡi chuỗi ngọc*” là dụ cho đức Phật ẩn thân đặc tôn ngàn trượng mà hiện tướng Tỷ-kheo già trượng lục. Nói “*tay mặt cầm đồ hốt phân*” dụ cho việc tùy thuận hàng liệt căn ba mươi bốn tâm kiết sử³⁶ những việc đoạn kiết thành Phật. Nhân đây, mới cùng hàng Nhị thừa được găn gũi, cho nên thí dụ là dùng phương tiện để được găn gũi con mình. Câu “*gã nam tử này*” là rầy và khiến cho ý của con được an, không còn có tâm hâm mộ nơi khác là dụ cho hàng Tiểu thừa ban đầu từ nơi ngoại đạo lần được thân cận với đức Phật, sợ họ có tâm thối đạo, nên mới rầy khiến cho nó được an. Câu “*sẽ trả thêm giá cho người*” dụ cho Tiểu thừa ban đầu tu học bảy phương tiện được chứng Sơ quả, như giá tiền thuê làm một ngày, do đây mà lần tiến lên Nhị quả, Tam quả, Tứ quả, lần lần vào quả vị Đại thừa, nên thí dụ là “*thêm giá cho người*”. Nói “*những đồ cần*

³⁶ Ba mươi bốn tâm kiết sử: theo Tứ đế, để phát khởi từng đoạn để đoạn kiết sử sau cùng được thành Phật.

dùng...” là dụ cho ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Nói “*kẻ tở già hèn hạ*” dụ cho hàng Tiểu thừa thân thông đều là chỗ bỏ của Phật, nên gọi là tở già hèn hạ. Nói “*ta như cha của người*” dụ cho đức Thích-ca là Phật quả ở đầu trong Tam tạng, bởi chẳng phải là chân Phật nên gọi là “*như cha*”.

“*Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không có lòng dối khi trẻ nải giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhân sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là “con” dụ ý như là cha mà lần được thân thiết. Nói “giận hờn nói lời thán oán” là dụ ngoại đạo phỉ báng Phật. Nói “Trưởng giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là “con” dụ cho hàng Nhị thừa cùng với Bồ-tát đồng vào Pháp tánh, đều được gọi là con, chỉ vì nó trẻ nhỏ không có sức lực, nên gọi là “con”.*”

“*Khi đó gã cùng tử, dù mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì có đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân*”, dụ cho trải qua thời kỳ A-hàm và

HT. Thích Trí Tịnh

Phương đẳng, dứt hết Kiến hoặc và Tư hoặc phiền não cho nên nói trong 20 năm thường khiến dọn phân nhơ.

“Sau đó, lòng già mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ già ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ”, dụ cho trải qua Phương đẳng mà vào Bát-nhã, ra công quả trách đào thải của Phật, khiến cho hàng Nhị thừa từ đây lần đến Đại thừa nên nói rằng tâm thể tin nhau. Trong hội Bát-nhã, đức Phật bảo ngài Tu-bồ-đề chuyển dạy cho Bồ-tát, vì Ngài tuy ở bậc Tiểu thừa mà có thể nói pháp Đại thừa nên gọi là “ra vào không ngại”. Vì chưa bỏ được quả Tiểu thừa nên nói là “chỗ già ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ”.

Câu “*Trưởng giả có bệnh*” dụ cho lo lắng về huệ mạng chưa có người kế thừa mà giờ nhập Niết-bàn sắp đến. Do vì thời Bát-nhã chưa hết lượng Pháp giới cho nên gọi là nhiều ít lấy cho. Khiến hàng Nhị thừa chuyển dạy cho Bồ-tát nên gọi là “*người phải biết hết đó*”. Nói toan định phân cha con nên trước dặn rằng “*người nên thể theo ý ta*”.

Bát-nhã là bình đẳng Phật huệ nên dụ là “*nay ta cùng người bèn là không khác*”. Sắp sửa phó chúc nên gọi là “*nên gắng dụng tâm chớ để sót mất*”. Đoạn trên đây đều dụ cho hàng Nhị thừa chuyển dạy cho Bồ-tát.

“*Liên nhận lời bảo lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của già ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được*” là dụ cho hàng Nhị thừa phụng mạng Phật chuyển dạy hàng Bồ-tát. Bát-nhã vạn hạnh hàng Nhị thừa đều biết rõ nên dụ là “*lãnh biết các của vật...*”. Chỉ vì chưa phải là trí phần của mình nên dụ nói rằng “*không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn*”. Do vì hàng Nhị thừa chưa khứng chịu liền bỏ Tiểu quả cho nên dụ “*tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được*”. Phần trên là dụ chung cho sự sót mất ngày xưa, bởi ước việc trong bốn mươi năm. Phần dưới dụ nay được là chánh hiển lời dụ trong hội Pháp Hoa này.

Chánh văn:

6. Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến

giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc vương, quan đại thần, dòng Sát-lợi, hàng Cư sĩ. Khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng: "Các Ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sinh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp đặng nó. Nó thật là con ta, ta thật là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thâu vào, con ta đây coi biết".

Thế Tôn! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: "Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến".

Giảng giải:

Đây là dụ cho ngày nay được vậy. Nói "*lại trải qua ít lâu sau*" là dụ sau khi thuyết Bát-nhã hàng Tiểu thừa đã có tâm ưa thích Đại thừa. Câu "*đến giờ sắp chết...*" dụ cho giờ nhập Niết-bàn đã đến, liền thuyết kinh Pháp Hoa này thọ ký cho hàng Nhị thừa thành Phật. Nói muốn phó chúc bèn nhân nơi đức Phật Đa Bảo nhóm chư Phật phân thân trong mười phương để chứng minh pháp này,

cho nên nói là “*hội cả thân tộc*”. “*Ông liền tự tuyên rằng*” dụ cho trong kinh này nói những việc về nhân duyên, giáo hóa, xa xưa. Nói “*nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có*” là dụ cho ngày nay thọ ký về Chánh báo và Y báo, kiếp số, quốc độ trang nghiêm v.v... “*Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có*” là chánh dụ cho ngày nay được vậy.

Chánh văn:

7. Thế Tôn! Ông phú Trưởng giả đó là đức Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế Tôn! Chúng con vì ba món khổ nên ở trong sinh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp Tiểu thừa. Ngày nay, đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận. Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn đặng đến Niết-bàn, cái giá một ngày. Đã đặng đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: “*Ở trong pháp của Phật! Do siêng năng tinh tấn nên chỗ đặng rộng nhiều*”.

Nhưng đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp Tiểu thừa, chúng con

HT. Thích Trí Tịnh

bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng: Các ông sẽ có phần bảo tàng tri kiến của Như Lai.

Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai. Chúng con theo Phật đặng giá Niết-bàn một ngày, cho là đặng nhiều rồi, đối với pháp Đại thừa này không có chí cầu. Chúng con lại nhân trí huệ của Phật, vì các vị Bồ-tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp Tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử. Ngày nay, chúng con mới biết đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp Tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp Đại thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp Nhất thừa. Lúc xưa, đức Phật ở trước Bồ-tát chê trách Thanh văn ham pháp Tiểu thừa.

Nhưng đức Phật thật dùng Đại thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp Vương tự nhiên đến, như chỗ nên đặng của Phật tử đều đã đặng đó.

Giảng giải:

Đây là đem pháp để hợp với dụ vậy. Đức Phật xem chúng sinh như con một, mà tâm của hàng Nhị thừa cho rằng Bồ-tát mới là chân Phật tử, tự coi mình là tương tự như Phật tử mà thôi. Đức Phật nhân vì chúng sinh khổ cho nên đặc biệt nói ra pháp Tiểu thừa để ra khỏi khổ. Hàng Thanh văn cho là các khổ nhiệt não mê hoặc, nên tâm tha thiết cầu mong được giải thoát, cho nên ưa đắm nơi pháp nhỏ.

Đây là tình trạng ưa thích nơi Tiểu thừa³⁷. Ba thứ khổ là: Khổ khổ, Hoại khổ và Hành khổ.

Ngày nay, đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận. Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn đặng đến Niết-bàn, cái giá một ngày. Đã đặng đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở

³⁷ Hàng Đại thừa cũng tu 37 phẩm, 12 duyên, Tiểu thừa cũng thế. Nhưng giữa Đại thừa và Tiểu thừa khác nhau về quan niệm. Hàng Tiểu thừa tu tập là mong cầu chứng, còn bậc Đại thừa lợi dụng để dứt vô minh nên vẫn tiến tu đến Phật quả. Vì cầu chứng nên khi được đạo bèn cho là đủ không chịu tiến tu mà an trụ vào Tiểu quả.

HT. Thích Trí Tịnh

trong pháp của Phật! Do siêng năng tinh tấn nên chỗ đặng rộng nhiều.

Nhưng đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp Tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng: Các ông sẽ có phần bảo tàng tri kiến của Như Lai là dụ hợp với tình trạng trệ ở nơi Quyền thừa. Câu “đức Thế Tôn dùng sức phương tiện” là trình bày đức Phật khiến hàng Nhị thừa thuyết Bát-nhã để chuyển dạy cho hàng Bồ-tát, do vì được Tiểu quả cho là đủ, nên ở nơi Đại Bát-nhã không có chí mong cầu.

Chúng con lại nhân trí huệ của Phật, vì các vị Bồ-tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp Tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử, trình bày đức Thế Tôn biết chúng con thích pháp Tiểu thừa nên chẳng liền vì thọ ký ngay, cho nên chúng con không biết mình thật là Phật tử. Tổng lại đoạn trên là chung hợp ngay xưa mất vậy.

Ngày nay, chúng con mới biết đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lần tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp Tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp Đại thừa.

Nói ngày nay mới biết chẳng mất mát gì. Bởi ngày nay thấy đức Phật từ bi, mới biết ngày xưa Phật vốn không có bợn sển, mà chúng con cũng chưa từng mất, chỉ vì không thích Đại thừa mà thôi.

Ở trong kinh này chỉ nói pháp Nhất thừa. Lúc xưa, đức Phật ở trước Bồ-tát chê trách Thanh văn ham pháp Tiểu thừa. Nhưng đức Phật thật dùng Đại thừa để giáo hóa, trình bày ngộ Phật tâm. Xem ngày nay Phật vì nói Nhất thừa thì biết lúc xưa riêng trách đó, là sớm muốn đem Đại thừa để giáo hóa. Đây chỗ gọi là cái lỗi của chúng con vậy.

Vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp Vương tự nhiên đến, như chỗ nên dựng của Phật tử đều đã dựng đó là chánh hợp với cái được ngày nay. Nay đức Thế Tôn nói Đại pháp này, đặc biệt vì thọ ký

HT. Thích Trí Tịnh

cho ngài Xá-lợi-phất. Vả lại, nói rằng một ngàn hai trăm đệ tử đều sẽ làm Phật, đây thật là Pháp Vương Đại bảo không cầu mà tự được cho nên rất lấy làm vui mừng.

Chánh văn:

8. Bảy giờ, ngài Ma-ha Ca-diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

*Chúng con ngày hôm nay
Nghe âm giáo của Phật
Lòng hớn hở mừng rỡ
Đặng pháp chưa từng có.
Phật nói hàng Thanh văn
Sẽ đặng thành quả Phật
Đống châu báu vô thượng
Chẳng cầu tự nhiên đặng.
Ví như gã đồng tử
Thơ bé không hiểu biết
Bỏ cha trốn chạy đi
Đến cõi nước xa khác
Nổi trôi khắp nước ngoài
Hơn năm mươi năm dài
Cha gã lòng buồn nhớ*

Kiểm tìm khắp bốn phương.
Kiểm tìm đó đã mới
Liền ở lại một thành
Xây dựng nên nhà cửa
Năm món dục tự vui.
Nhà ông giàu có lớn
Nhiều những kho vàng, bạc
Xa cừ, ngọc mã nã
Trân châu, ngọc lưu ly
Voi, ngựa cùng trâu, dê
Kiệu, cang, đủ xe cộ
Ruộng đất và tôi tớ
Nhân dân rất đông nhiều.
Xuất nhập thâu lời lãi
Bèn khắp đến nước khác
Khách thương người buôn bán
Không xứ nào không có.
Nghìn muôn ức chúng hội
Vây quanh cung kính ông,
Thường được bậc vua chúa
Mến yêu nhớ tưởng đến
Các quan, hạng hào tộc
Đều cũng đồng tôn trọng.

HT. Thích Trí Tịnh

Vì có các sự duyên
Người đến lui rất đông,
Giàu mạnh như thế đó
Có thể lực rất lớn
Mà tuổi đã già nua
Lại càng buồn nhớ con
Ngày đêm luống suy nghĩ
Giờ chết toan sắp đến
Con thơ đại bỏ ta
Hơn năm mươi năm tròn,
Các cửa vật kho tàng
Sẽ phải làm thế nào?
Bấy giờ già cùng tử
Đi tìm cầu ăn mặc
Ấp này đến ấp khác
Nước này sang nước nọ,
Hoặc có khi đặng của
Hoặc có lúc không đặng,
Đói thiếu hình gầy gò
Thân thể sinh ghẻ lác.
Lần lựa đi trải qua
Đến thành cha già ở
Xoay vẫn làm thuê mướn

Bèn đến trước nhà cha³⁸.
Lúc ấy ông Trưởng giả
Đang ở trong nhà ông
Giăng màn châu báu lớn
Ngồi tòa Sư tử cao
Hàng quyển thuộc vây quanh
Đông người đứng hầu hạ,
Hoặc có người tính toán
Vàng, bạc cùng vật báu
Cửa cải ra hoặc vào
Biên chép ghi giấy tờ.
Gã cùng tử thấy cha
Quá mạnh giàu tôn nghiêm
Cho là vị quốc vương
Hoặc là đồng bạc vua,
Kinh sợ tự trách thâm
Tại sao lại đến đây?
Lại thâm tự nghĩ rằng:
"Nếu ta đứng đây lâu
Hoặc sẽ bị bức ngặt

³⁸ Ý nói Chân như nội huân (Phật tánh). Chúng sinh nhờ có tánh Chân như nội huân này nên mới phát ra thiện căn được.

Ép buộc sai khiến làm".
Suy nghĩ thế đó rồi
Rảo chạy mà đi thẳng
Hỏi thăm xóm nghèo nàn
Muốn qua làm thuê mướn.
Lúc bấy giờ Trưởng giả
Ngồi trên tòa Sư tử
Xa trông thấy con mình
Thăm lặng mà ghi nhớ,
Ông liền bảo kẻ sứ
Đuổi theo đem bắt về.
Gã cùng tử sợ kêu
Mê ngất ngã trên đất,
Người này theo bắt tôi
Chắc sẽ bị giết chết,
Cần gì đồ ăn mặc
Khiến tôi đến thế này!
Trưởng giả biết con mình
Ngu dại lòng hẹp hèn
Chẳng chịu tin lời ta
Chẳng tin ta là cha.
Ông liền dùng phương tiện
Lại sai hai người khác

Mắt chột, thân lùn xấu
Hạng không có oai đức:
"Các người nên bảo nó
Rằng ta sẽ thuê nó
Hốt dọn các phân nhơ
Trả giá bội cho nó".
Gã cùng tử nghe rồi
Vui mừng theo sứ về
Vi dọn các phân nhơ
Sạch sẽ các phòng nhà
Trưởng giả trong cửa sổ
Thường ngó thấy con mình
Nghĩ con mình ngu dại
Ưa thích làm việc hèn.
Lúc đó ông Trưởng giả
Mặc y phục cũ rách
Tay cầm đồ hốt phân
Qua đến chỗ con làm
Phương tiện lẫn gấn gũ
Bảo rằng: "Ráng siêng làm!
Đã thêm giá cho người
Và cho dầu xoa chân
Đồ ăn uống đầy đủ